TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 7 năm 2023
V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vi Thị Khuyên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Đình Thanh;
2. Ông Trần Thanh Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng–Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Vũ Đức Tính–Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp về nuôi con, tài sản của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị H, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Bản N1, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lương Văn S, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Bản N1, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị H vắng mặt, tuy nhiện theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lương Thị H trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Chị và anh Lương Văn S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, không đăng ký kết hôn tại UBND xã phường, thị trấn mà chỉ tổ chức lễ cưới, mời hai họ, anh em tới dự lễ cưới theo phong tục tại địa phương. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc, về sau thì giữa hai người bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai bên có sự khác

biệt dẫn đến nhiều xung đột trong cuộc sống hàng ngày. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay. Hiện nay Chị Lương Thị H không còn tình cảm với anh Lương Văn S nên không muốn tiếp tục chung sống đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Lương Văn S là vợ chồng.

Về con chung: Chị Lương Thị H và anh Lương Văn S có 02 con chung là cháu Lương Hoài Bảo Đ, sinh ngày 15/4/2013 và cháu Lương Hoài Bảo T, sinh ngày 24/10/2015. Tại đơn khởi kiện xin ly hôn chị Lương Thị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Lương Hoài Bảo T, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án chị Lương Thị H và anh Lương Văn S thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Lương Hoài Bảo Đ và cháu Lương Hoài Bảo T cho anh Lương Văn S chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lương Thị H và anh Lương Văn S thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Lương Văn S vắng mặt, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, anh Lương Văn S trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Anh S thừa nhận về thời điểm chung sống, phong tục, tập quán về việc chung sống đúng như chị Lương Thị H trình bày. Anh và chị Lương Thị H về sống chung thì cuộc sống hôn nhân của hai người diễn ra bình thường. Về sau phát sinh mâu thuẫn như chị Lương Thị H trình bày. Nay chị Lương Thị H làm đơn ly hôn thì anh đồng ý vì giữa chị Lương Thị H và anh không còn tình cảm với nhau, đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị Lương Thị H là vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị Lương Thị H có 02 con chung là cháu Lương Hoài Bảo Đ, sinh ngày 15/4/2013 và cháu Lương Hoài Bảo T, sinh ngày 24/10/2015. Anh Lương Văn S có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Lương Hoài Bảo Đ và cháu Lương Hoài Bảo T cho đến khi trưởng thành, vì từ khi vợ chồng sống ly thân thì con vẫn do anh nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương Văn S không yêu cầu chị Lương Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lương Văn S và chị Lương Thị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tống đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ

luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 9, 14, 15 và 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Lương Thị H và anh Lương Văn S là vợ chồng.

Về con chung: Chị Lương Thị H và anh Lương Văn S có 02 con chung là cháu Lương Hoài Bảo Đ, sinh ngày 15/4/2013 và cháu Lương Hoài Bảo T, sinh ngày 24/10/2015. Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho anh Lương Văn S chăm sóc, nuôi dưỡng và các cháu có đơn nguyện vọng được ở với Bố, anh Lương Văn S cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung nên giao các cháu Lương Hoài Bảo Đ và cháu Lương Hoài Bảo T cho anh Lương Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lương Thị H.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lương Thị H và anh Lương Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lương Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lương Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Lương Văn S là vợ chồng có địa chỉ cư trú tại xã Hữu Kiệm, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về "Tranh chấp về nuôi con, tài sản của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn theo quy định tại khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành tốt các quyết định của Tòa án. Nguyên đơn chị Lương Thị H và bị đơn anh Lương Văn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc việc giải quyết vụ án, xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tình cảm chung sống với nhau như vợ chồng: Chị Lương Thị H và anh Lương Văn S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013 đến nay, không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà chỉ làm lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương nên theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình thì quan hệ giữa chị Lương Thị H và anh Lương Văn S không làm phát sinh quyền nghĩa vụ của vợ và chồng. Sau thời gian chung sống với nhau thì giữa hai người phát sinh nhiều nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai bên có sự khác biệt dẫn đến nhiều xung đột trong cuộc sống hàng ngày. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành. Chị Lương Thị H và anh Lương Văn S sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay. Hiện nay chị Lương Thị H không còn tình cảm với anh Lương Văn S, không muốn tiếp tục duy trì cuộc sống chung. Xét thấy, việc chung sống, thời gian chung sống giữa chị Lương Thị H và anh Lương Văn S là đúng thực tế, nay có bên yêu cầu ly hôn nên căn cứ các Điều 9, 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố chị Lương Thị H và anh Lương Văn S không phải là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị Lương Thị H và anh Lương Văn S trong thời gian chung sống có 02 con chung là cháu Lương Hoài Bảo Đ, sinh ngày 15/4/2013 và cháu Lương Hoài Bảo T, sinh ngày 24/10/2015. Nay ly hôn, chị Hoa và anh Sơn thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Lương Hoài Bảo Đ và cháu Lương Hoài Bảo T cho anh Lương Văn S nuôi dưỡng, chăm sóc, các cháu có đơn nguyện vọng được ở với Bố, anh Lương Văn S cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lương Thị H.

[5] Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Lương Thị H và anh Lương Văn S thống nhất không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị H.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lương Thị H và anh Lương Văn S là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lương Hoài Bảo Đ, sinh ngày 15/4/2013 và cháu Lương Hoài Bảo T, sinh ngày 24/10/2015 cho anh Lương Văn S được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Lương Thị H do anh Lương Văn S không yêu cầu. Chị Lương Thị H có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp anh Sơn là người trực tiếp nuôi con chung không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà chị Hoa có căn cứ chứng minh thì chị Hoa có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Trường hợp chị Hoa lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Sơn có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Hoa.

3. Về án phí: Chị Lương Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004338 ngày 11/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. (Chị Lương Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Thị Khuyên